

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định về công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;*

*Thực hiện Văn bản số 140-CV/ĐU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc xây dựng, ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 190/TTr-SNV ngày 06/10/2025; báo cáo thẩm định số 317/BC-STP ngày 25/9/2025 của Sở Tư pháp; phiếu ghi ý kiến của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo văn bản số 3559/VP.UBND ngày 16/10/2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh;*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2025
2. Bãi bỏ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 về quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Lê Văn Ánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ**  
**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**TỈNH QUẢNG NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, hình thức, nội dung, chương trình, quyền lợi, trách nhiệm, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của các cơ quan trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh; Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và được cấp có thẩm quyền cử đi; không cử cán bộ, công chức, viên chức đi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng có trùng lịch học.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương, của tỉnh có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại các chương trình, đề án, dự án đó.

4. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

## **Chương II**

### **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

2. Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

3. Không trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, đình chỉ công tác, thời hạn xử lý kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đang nghỉ chế độ, chính sách theo quy định.

4. Có đủ sức khỏe và đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy chế này, quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

#### **Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo lý luận chính trị**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo lý luận chính trị đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy chế này, Quy định số 350-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo, lý luận chính trị trong hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh.

#### **Điều 7. Nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng, hình thức tổ chức bồi dưỡng và yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng**

1. Nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng, hình thức tổ chức bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 23, Điều 25 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ).

2. Yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng thực hiện theo Điều 16, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ.

#### **Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng trong nước**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các khóa bồi dưỡng khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về phạm vi, đối tượng của chương trình bồi dưỡng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác, nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương, của tỉnh và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý, yêu cầu của vị trí việc làm.

#### **Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy chế này, các quy định theo từng đối tượng quy định tại Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Điều 28 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

**Điều 10. Xét chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này.

2. Việc chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên cơ sở về chỉ tiêu được phân bổ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương và nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia khóa học nhiều hơn số chỉ tiêu được phân bổ thì thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Lĩnh vực công tác ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng.
- b) Chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn.
- c) Cán bộ, công chức, viên chức được quy hoạch chức vụ lãnh đạo.
- d) Thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức.
- đ) Thâm niên công tác, thành tích công tác.
- e) Cán bộ, công chức, viên chức có độ tuổi cao hơn.
- f) Cán bộ, công chức, viên chức là nữ.
- g) Cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.
- h) Những trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng quyết định.

**Điều 11. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước**

1. Hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị: Thực hiện theo yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

2. Hồ sơ cử đi đào tạo trong nước:

- a) Công văn đề nghị của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đề nghị cử đi đào tạo;
- b) Đơn đăng ký đi đào tạo;
- c) Bản cam kết công tác tại cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành khóa đào tạo;
- d) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định;
- đ) Thông báo nhập học hoặc quyết định trúng tuyển; phiếu báo điểm thi;

- e) Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ (đối với trường hợp đi đào tạo sau đại học);
- g) Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch;
- h) Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo;
- i) Các giấy tờ khác có liên quan.

3. Hồ sơ cử đi bồi dưỡng trong nước: Thực hiện theo yêu cầu cụ thể của khóa bồi dưỡng theo quy định.

### **Điều 12. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài**

1. Hồ sơ cử đi đào tạo ở nước ngoài:
  - a) Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ở nước ngoài;
  - b) Đơn xin đi đào tạo ở nước ngoài có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
  - c) Bản cam kết công tác tại cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành khóa đào tạo;
  - d) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định;
  - đ) Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định nâng lương gần nhất;
  - e) Bản sao chứng thực Văn bản mời tham gia khóa đào tạo tại nước ngoài; quyết định trúng tuyển (gồm bản chính và bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực chữ ký của người dịch);
  - h) Văn bản chứng minh chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với khóa đào tạo (bản phân công nhiệm vụ chuyên môn liên quan tại cơ quan, đơn vị);
  - h) Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo;
  - i) Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định hiện hành đối với các trường hợp thời gian đi đào tạo từ 12 tháng trở lên.
  - k) Các giấy tờ khác có liên quan.
2. Hồ sơ cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài:

- a) Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài;
- b) Đơn xin đi bồi dưỡng ở nước ngoài có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định;
- d) Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định nâng lương gần nhất;
- đ) Bản sao chứng thực Văn bản mời tham gia khóa đào tạo tại nước ngoài (gồm bản chính và bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực chữ ký của người dịch);
- e) Văn bản chứng minh chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với khóa bồi dưỡng (bản phân công nhiệm vụ chuyên môn liên quan tại cơ quan, đơn vị);
- g) Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;
- h) Các giấy tờ khác có liên quan.

### **Điều 13. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng**

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, của tỉnh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tự đào tạo, bồi dưỡng trong nước, tự chi trả các khoản kinh phí học tập, học ngoài giờ hành chính, việc học tập không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương thì không áp dụng các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này; trong trường hợp việc học tập có ảnh hưởng đến thời gian làm việc của cơ quan, đơn vị thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tự đào tạo, bồi dưỡng, tự chi trả các khoản kinh phí học tập thì không áp dụng các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này; phải bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

**Chương III**  
**QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,**  
**VIÊN CHỨC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 14. Quyền lợi của công chức**

1. Đối với đào tạo, bồi dưỡng trong nước: Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại khoản 1, Điều 33, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài: Được hưởng quyền lợi theo quy định tại khoản 2, Điều 33, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và các quy định của pháp luật khác có liên quan và quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

**Điều 15. Quyền lợi của viên chức**

1. Đối với đào tạo, bồi dưỡng trong nước: Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại khoản 1, Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài: Được hưởng quyền lợi theo quy định tại khoản 2, Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của pháp luật khác có liên quan và quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

**Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức**

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Không ngừng tự nghiên cứu, tự học tập và chủ động lựa chọn các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm để tự nâng cao trình độ, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ.

3. Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng khi có quyết định phê duyệt danh sách học viên, quyết định cử tham gia các lớp; thực hiện quy chế đào tạo,

bồi dưỡng và chịu sự quản lý trực tiếp của cơ sở đào tạo trong suốt thời gian học tập; tích cực rèn luyện, hoàn thành các yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

4. Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước, trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi được nhận văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng và gửi 01 bản chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận của khóa học cho cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày về nước, cán bộ, công chức, viên chức phải có báo cáo kết quả học tập gửi về cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng tại nước ngoài theo quyết định thành lập đoàn, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày đoàn về nước, đoàn phải có báo cáo kết quả học tập gửi về cơ quan quyết định thành lập đoàn và cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để tổng hợp, theo dõi.

5. Thực hiện cam kết về thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

## **Chương IV**

### **KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 17. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước cấp; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; kinh phí của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức; nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3. Việc lập dự toán, bố trí, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, các quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

### **Điều 18. Đền bù chi phí đào tạo đối với công chức**

1. Công chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Quy định về Hội đồng xét đền bù, thành lập Hội đồng xét đền bù, cuộc họp của Hội đồng đền bù, Quyết định đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

3. Đền bù chi phí đào tạo, chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

### **Điều 19. Đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức**

1. Viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Quy định về Hội đồng xét đền bù, thành lập Hội đồng xét đền bù, cuộc họp của Hội đồng đền bù, Quyết định đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đền bù chi phí đào tạo, chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **Chương V**

## **QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 20. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng**

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quản lý thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Việc thực hiện quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

**Điều 21. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác có liên quan.

**Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và tương đương, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền đề xuất biên soạn và lựa chọn chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

6. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học và kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, làm căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,...

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành.

### **Điều 23. Phối hợp thực hiện của Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

1. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể.

2. Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn.

3. Trực tiếp tổng hợp, thẩm định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể từ nguồn ngân sách tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở ngành liên quan tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh hàng năm, giai đoạn báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

4. Phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

5. Theo dõi, tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức.

### **Điều 24. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý hàng năm và giai đoạn.

4. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

5. Thẩm định kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình, chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

7. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

8. Theo dõi, tổng hợp kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

### **Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Trên cơ sở đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ và đúng quy định hiện hành.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

### **Điều 26. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh**

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quản lý chặt chẽ học viên trong suốt quá trình tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm thực hiện đúng nội quy, quy chế, duy trì kỷ luật, nền nếp học tập và kịp thời phối hợp với cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để xử lý các vấn đề phát sinh.

3. Bảo đảm đội ngũ giảng viên có đủ trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng.

4. Tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy theo quy định đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định hiện hành.

6. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đối với các chuyên ngành, lĩnh vực mà đơn vị chưa đủ điều kiện đảm nhận theo quy định.

7. Tổ chức đánh giá chất lượng các khóa bồi dưỡng theo quy định, gửi kết quả đánh giá về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ theo thẩm quyền quản lý.

8. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 27. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) và Sở Nội vụ (đối với các cơ quan khối chính quyền) để tổng hợp theo quy định. Thời gian báo cáo trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Đối với nội dung báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thời gian gửi báo cáo theo hướng dẫn cụ thể.

#### **Điều 28. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

---